

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

VĂN THỊ PHƯƠNG TRANG

NGHỆ THUẬT HỒI KÝ TÔ HOÀI QUA
“CÁT BỤI CHÂN AI” VÀ “CHIỀU CHIỀU”

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 60.22.34

LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng - Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. PHAN NGỌC THU**

Phản biện 1: **PGS.TS HỒ THẾ HÀ**

Phản biện 2: **TS. LÊ THỊ HƯỜNG**

Luận văn được bảo vệ trước hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 20 tháng 8 năm 2011. .

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tô Hoài sinh năm 1920, tên thật là Nguyễn Sen, bút danh Tô Hoài vốn được ghép từ hai địa danh của quê nhà: sông Tô Lịch và phủ Hoài Đức, ngày trước ở ngoại thành, nay thuộc quận Cầu Giấy, Hà Nội. Ông thuộc thế hệ nhà văn đã thành danh từ trước Cách mạng tháng Tám; cùng với Nam Cao, ông là một trong hai đại biểu xuất sắc nhất của trào lưu văn học hiện thực nước ta ở chặng đường phát triển cuối cùng (1940-1945), là một trong những tác gia lớn của nền văn xuôi hiện đại Việt Nam.

Nhắc đến nhà văn Tô Hoài, giới nghiên cứu phê bình, cũng như không ít bạn đọc đều biết đến một cuộc đời lao động nghệ thuật lâu bền, đầy hiệu quả. Suốt cuộc đời hơn 70 năm sáng tạo, Tô Hoài đã làm nên một sự nghiệp văn học đồ sộ với hơn một trăm năm mươi tác phẩm văn xuôi, đa dạng phong phú cả về đề tài cũng như thể loại. Điều đáng nói hơn cả, đứa con tinh thần nào của Tô Hoài ra đời cũng được công chúng chờ đợi, đón nhận; được giới nghiên cứu, phê bình quan tâm tìm hiểu.

Trong sự nghiệp ấy, khi nhắc đến sáng tác của Tô Hoài, không thể không nói đến mảng hồi ký, một trong những đóng góp nổi bật và đặc sắc của nhà văn. Sau “Cỏ dại”, tập hồi ký đầu tiên ra đời năm Tô Hoài mới ngoài hai mươi ba tuổi, đến năm 1973 ông hoàn thành “Tự truyện”, rồi tiếp tục mạch hồi ức ấy với “Những gương mặt – chân dung văn học” (1988), “Cát bụi chân ai” (1992), “Chuyện cũ Hà Nội” tập I, tập II (1998) và đặc biệt với “Chiều

chiều” (Nxb Hội Nhà văn, 1999) ngòi bút hồi ký của Tô Hoài, nói như nhà phê bình văn học Vương Trí Nhàn, “mới thật có dịp tung hoành giữa những chuyện đã sống qua”, để dựng lên những bức tranh hiện thực phong phú, sinh động về cuộc sống và cả về chính đời mình. Với Tô Hoài, hình như cái đã qua, mà có người quen gọi là dĩ vãng, bao giờ cũng thường trực trong tâm tưởng, là những ký ức không thể nào quên, luôn có mặt trong hiện tại.

Tìm hiểu hồi ký của Tô Hoài từ nhiều bình diện khác nhau chính là dịp tiếp cận để có thể hiểu sâu hơn về cuộc đời và toàn bộ sự nghiệp sáng tác phong phú đa dạng của một nhà văn lớn. Đồng thời, qua những trang văn, trang đời ấy, người đọc còn có thể hình dung được những chuyển động của cuộc sống – xã hội – lịch sử nói chung và đời sống văn học dân tộc nói riêng trong gần suốt một thế kỷ đương đại.

Mặt khác, từ góc nhìn nhà trường, Tô Hoài còn là một trong những tác gia đã nhiều năm được nghiên cứu và giảng dạy trong chương trình từ phổ thông đến đại học. Việc đi sâu cảm nhận nghệ thuật đặc sắc của hồi ký Tô Hoài còn có ý nghĩa thực tiễn thiết thực không chỉ cung cấp thêm tư liệu giúp ích cho việc dạy học về một tác gia lớn, mà còn góp phần bồi dưỡng tâm hồn tình cảm, vốn sống cho thanh thiếu niên, góp phần chuẩn bị cho các em vào đời, một việc làm thực sự có ý nghĩa đang đặt ra cho ngành giáo dục và cả cho xã hội hiện nay.

2. Lịch sử vấn đề

Như trên đã nói, đời văn nổi tiếng của Tô Hoài có đóng góp đặc sắc ở cả hai thời kỳ trước và sau Cách mạng tháng Tám 1945. Giới nghiên cứu, phê bình nối tiếp qua nhiều thế hệ cũng đã tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau. Những năm gần đây, nhiều vấn đề về nội dung và nghệ thuật trong tác phẩm của ông cũng đã là đề tài hấp dẫn của nhiều khóa luận, luận văn, luận án ở bậc đại học và sau đại học. Dưới đây, chúng tôi chỉ điếm lại một số công trình, ý kiến có liên quan gián tiếp và trực tiếp đến đề tài luận văn này.

- Những công trình, bài viết chung về sự nghiệp sáng tác của Tô Hoài

Từ năm 1942, trong tác phẩm “Nhà văn hiện đại”, nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Phan đã phát hiện và chú ý đến tác phẩm “Quê người”, một tiểu thuyết đầu tay của Tô Hoài. Theo ông, đây là sáng tác thuộc loại “tả chân” có “khuyh hướng về xã hội” và giàu chất tự truyện. Bởi lẽ, cũng theo tác giả “Nhà văn hiện đại”, hầu hết hiện thực cuộc sống và con người trong tác phẩm “đều tả hạng dân quê nghèo nàn, mà hạng người này cũng chỉ là những người ở một miền, một vùng, vùng Nghĩa Đô, quê hương tác giả. [40, tr 57].

Năm 1976, Viện Văn học hoàn thành công trình “Tác gia văn xuôi Việt nam hiện đại” [NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội], Vân Thanh đã có bài viết về “Sáng tác của Tô Hoài”. Nội dung bài viết chủ yếu nhìn lại hai chặng đường sáng tác của Tô Hoài trước và sau cách mạng đến thời điểm đó. Sau khi khẳng định thành công nổi bật nhất của Tô Hoài sau Cách mạng là những tác phẩm viết về đề tài

cuộc sống và con người miền núi, bài viết vẫn không quên khẳng định “Đế Mèn phiêu lưu ký” là “một thiên đồng thoại xuất sắc nói lên khát vọng chính đáng của người lao động mơ ước về một cuộc sống hòa bình yên vui”; đồng thời khi nhìn lại các tác phẩm khác Vân Thanh cũng đã nêu nhận xét: “Tô Hoài thường xây dựng trên cơ sở tự truyện”.

Giáo sư Phan Cự Đệ, trong “Nhà văn Việt Nam (1945-1975), tập I (NXB Đại học và THCN, Hà Nội, 1979), ở mục Tô Hoài, sau khi điểm lại những nét nổi bật của chủ nghĩa hiện thực Tô Hoài qua từng sáng tác, thành công của nhà văn qua từng mảng đề tài, cũng đã phát hiện trong chủ nghĩa hiện thực của Tô Hoài “một màu sắc trữ tình lãng mạn”...”, “không chìm đắm trong thiên nhiên, không tìm ở thiên nhiên một lối thoát, một niềm an ủi như các nhà lãng mạn tiêu cực, nhưng bao giờ cũng chất chiu, trân trọng những vẻ đẹp và chất thơ của đời sống” [5, tr 683]. Nhà nghiên cứu còn nêu mặt mạnh của bút lực Tô Hoài chủ yếu xuất phát “từ cuộc sống mồ hôi nước mắt, từ cuộc đời lam lũ của quần chúng, từ những cái gì rất dân tộc và dân gian mà đi vào con đường sáng tác” [5, tr 104], nhưng cũng chưa có dịp đề cập trực tiếp đến mảng hồi ký của Tô Hoài.

Nhà văn Bùi Hiển với bài viết “Tô Hoài - phác họa” đã cảm nhận văn phong Tô Hoài “chủ yếu làm bằng những nét nhẹ, mảnh, nhuần nhị, tinh tế, đôi khi hơi mờ ảo nữa”, và “thể mạnh văn Tô Hoài không phải ở chất tư tưởng, chất triết lý (tuy rằng tác phẩm của anh đều có tư tưởng lành mạnh, hướng về lý tưởng cách mạng). Tôi còn có cảm giác anh có khuynh hướng hơi e ngại, hơi dè chừng đối

với những gì có vẻ quá trí tuệ và tri thức, dễ rơi vào ồn ào giả tạo khi không có thực chất và nhất là chân tình...Đôi khi sự dè chừng ấy trở thành điểm hạn chế của anh. Nhưng trong rất nhiều trường hợp, Tô Hoài đã biết phát huy mặt mạnh của khuynh hướng ấy, tạo nên những thành tựu đẹp đẽ bên trong toàn bộ sáng tác của mình” [40, tr 105].

Giáo sư Hà Minh Đức trong “Lời giới thiệu Tuyển tập Tô Hoài” đã nêu lại đóng góp quan trọng của Tô Hoài ở từng mảng đề tài, từng thể loại qua từng chặng đường sáng tác. Đồng thời, ông cũng đã khẳng định, khối lượng tác phẩm ký của Tô Hoài khá lớn và ở mỗi loại đều in đậm phong cách của tác giả, đó là những “dòng hồi tưởng chân thực với cách giới thiệu chất lọc những sự việc tiêu biểu trong quá khứ. Ông tôn trọng và tạo được niềm tin ở bạn đọc. Ông không bịa đặt thêm thắt vào những sự việc đã xảy ra trong quá khứ và biết tôn trọng tính xác thực của người và việc. Ông biết giữ đúng mối quan hệ riêng chung...Ông có ý thức qua tự truyện để tự phân tích, tự đánh giá lại quá trình sáng tác của mình” [40, tr 132].

Với Tô Hoài, dường như cả đời văn lẫn đời thường luôn là niềm hấp dẫn đối với những người trong văn giới và cả bạn đọc. Nhà thơ Vũ Quần Phương cho rằng “Con người Tô Hoài hội nhập được nhiều tính cách ngợ như trái ngược nhau: sắc sảo, dí dỏm nhưng lại điềm tĩnh, ít nói, thích giấu mình đi nhưng luôn luôn có mặt khi cần thiết. Tham gia nhiều thứ mà như không nhập cuộc nào. Bực lắm chỉ hơi cao giọng, chưa thấy quát tháo ai, nhưng yêu ghét rõ ràng. Rõ ràng ở lòng mình, ít biểu hiện ra ngoài hay phân biệt đối xử...”. Xưa

nay, văn nhân đâu dễ ngợi ca ai, thừa nhận ai, những nhận xét trên đây cũng là một cách giúp ta nhận diện hồi ký Tô Hoài.

Năm 1999, giáo sư Phong Lê khi nhìn lại “Tô Hoài, sáu mươi năm viết...” đã làm một hành trình ngược thời gian tìm hiểu những chặng đường sáng tạo miệt mài, dằng dặc. Ở đó, nhà nghiên cứu chú ý đến hai tác phẩm thành công của Tô Hoài, đã góp phần đưa ông lên những nấc thang trong cuộc đời sáng tạo nghệ thuật của mình, ấy là “Đế Mèn phiêu lưu kí” và hồi ký “Cát bụi chân ai”. Từ đó, trong niềm ngưỡng vọng của một người thuộc thế hệ sau, ông khẳng định Tô Hoài “thuộc số ít người mà sự yêu mến và kính trọng nhìn chung là liền mạch, ngót nửa thế kỷ qua, kể từ khi tôi còn là đứa trẻ chưa đến tuổi mười”.

Quả thật, hầu như ai cũng thấy được những đóng góp không mệt mỏi của Tô Hoài cho sự nghiệp văn chương nước nhà! Tác phẩm của Tô Hoài thực sự đã làm nên một cuộc hội ngộ của nhiều cây bút trong giới phê bình. Thư mục nghiên cứu về Tô Hoài đã có đến cả trăm bài và vẫn sẽ còn tiếp tục viết. Riêng nhà phê bình, nghiên cứu Vương Trí Nhàn đã dành rất nhiều thời gian và công sức để dựng chân dung Tô Hoài từ nhiều góc độ của nghề nghiệp. Sau những: “Tô Hoài – người sống tận tụy với nghề”, “Cuộc phiêu lưu giữa trần ai gió bụi” (in trong sách Cánh bướm và đóa hương dương, Nxb Hải Phòng, 1999), “Tô Hoài và muôn mặt nghề văn” (in trong cuốn Nghiệp văn, Nxb Văn hóa - Thông tin, 2001), “Tô Hoài và những nghiêm chỉnh của kiếp phù du” (in trong sách Cây bút đời người, Nxb Trẻ, Tp Hồ Chí Minh, 2002). Gần đây, khi “Tuyển tập hồi ký

của Tô Hoài” (Nxb Hội Nhà văn, 2005) ra đời, anh lại có thêm một lời bạt rất công phu in ở cuối tập: “Tô Hoài và thể hồi ký”. Ở đó, một lần nữa, ông phát hiện “Những bước tung hoành”, “Sự tiếp nối một mạch sáng tạo dồi dào” và những đặc điểm nổi bật khác cả ưu và nhược điểm nhưng đầy sức mạnh ám ảnh của hồi ký Tô Hoài.

- Những bài viết liên quan trực tiếp đến hồi ký của Tô Hoài qua “Cát bụi chân ai” và “Chiều chiều”

Cho đến nay, số lượng những bài viết riêng về từng tập hồi ký của Tô Hoài lại chưa nhiều, chủ yếu nằm trong các công trình nghiên cứu chung về tác giả. Có điều, càng ngày giới nghiên cứu càng thấy được hồi ký là một trong những đóng góp nổi bật nhất, rất đáng nể trọng của nhà văn này.

Khi nhận xét khái quát về tự truyện, hồi ký của Tô Hoài, giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh đã khẳng định: “Hồi ký, tự truyện của Tô Hoài là thể văn sở trường nhất của Tô Hoài ... Ở thể văn này, nhân vật trung tâm chính là cái tôi của người viết. Cho nên sự hấp dẫn của văn phong Tô Hoài xét đến cùng là sự hấp dẫn của cái tôi ấy.”. Giáo sư còn viết tiếp: “Dường như Tô Hoài có một thứ cảm hứng riêng, có thể gọi là cảm hứng hồi tưởng.” Và nêu dẫn chứng: “Chỉ đọc một cuốn “Chiều chiều” cũng có thể lấy ra vô số câu đại loại như thế này: “Mỗi khi trở lại những nơi từng đến, tôi hay nhớ lại kỷ niệm từ thuở bé”; “Mỗi khi nhớ lại đồng quê, tôi cảm giác như thuở bé mong mãi chưa thành người lớn. Trong tôi vẫn nguyên cái tò mò hồn nhiên như thuở bé buổi sáng cắp sách đến trường”... [33, tr 299].

Cũng trong mạch cảm xúc nghĩ suy về: “Tô Hoài, sáu mươi năm viết” như đã nhắc ở trên, giáo sư Phong Lê không giấu cái nhìn đa chiều khi ngợi ca các tập hồi ký của Tô Hoài từ “Cò đại” đến “Chiều chiều”, ông tự thấy: “Đó là những cuốn sách thuộc trong số không nhiều cuốn của một vài tác giả hiện đại mà tôi có nhu cầu đọc đi đọc lại. Đọc lại để mà thưởng thức cái thú chiêm nghiệm một ý tưởng, một triết lý sống hoặc để nghe một giọng điệu riêng, một cách nói riêng. Ở đây là Tô Hoài, một Tô Hoài chứ không lẫn vào ai khác. Một Tô Hoài hết mình. Hóm hỉnh và thông minh. Nhẹ nhõm mà có sức nặng. Cứ như đùa mà thật nghiêm chỉnh. Nhũn nhặn, khiêm nhường mà thật dũng cảm, chẳng biết sợ gì. Chẳng phải chỉ tuổi tác mới cho ông sự dũng cảm. Biết bao nhiêu người vẫn rất quen sợ, quen nhìn trước ngó sau. Còn Tô Hoài, ông mở rộng tầm mắt cho tất cả sự thật ùa vào, kể cả những việc có thể “đào sâu chôn chặt”. Có nhiên, không là sự thật vô vị, sự thật “tự nhiên chủ nghĩa”. Sự thật đó Tô Hoài cần trang trải như một món nợ đời, nợ lòng; ông không đành và chúng ta không muốn” sống để dạ chết mang theo... Tô Hoài không chỉ là người có sức nhớ kỹ, nhớ dai mà hơn thế, những cái sống, cái nhớ của ông luôn dư đầy, là luôn luôn có mặt trong hiện tại. Một quá khứ luôn luôn được dồn về hiện tại, được hiện tại hóa – nhưng vẫn trong trang phục của quá khứ” [40, tr 178].

Trong cuộc trao đổi trực tiếp giữa nhà thơ Xuân Sách và Trần Đức Tiến về “Cát bụi chân ai”, Trần Đức Tiến đã sôi nổi, dường như không ngăn được cảm xúc: “Nói gì thì nói, chúng tôi phải rất cảm ơn nhà văn Tô Hoài...Có thể nói, bằng cuốn sách của mình,

lần đầu tiên ông đã cho thế hệ cầm bút chúng tôi nhìn một số “nhân vật lớn” của văn chương nước nhà từ một cự ly gần... Nam Cao, Ngô Tất Tố, Nguyễn Huy Tưởng thì không nói làm gì – các ông đã trở thành người thiên cổ từ khi chúng tôi chưa ra đời hoặc còn bé xíu. Còn Nguyễn Tuân, Nguyên Hồng, chúng tôi cũng hầu như không có cơ hội để gần gũi, thậm chí để biết mặt. Không có một nhịp cầu liên hệ nào khác giữa các ông với chúng tôi, ngoài chính tác phẩm của các ông – những tác phẩm mà hàng chục năm mài đũng quần trên ghế nhà trường, chúng tôi chỉ có việc ra sức tìm bằng được những cái hay, cái tuyệt! Bây giờ, qua Tô Hoài, chúng tôi được “nhìn” gần – một khoảng cách tàn nhẫn, nhưng chính vì thế mà chân thực và sâu sắc. Với ai thì không biết, nhưng với tôi, những hồi ức miên man, bất ngờ đến hơi phũ của Tô Hoài có dấu ấn một lời thanh minh, một sự cắt nghĩa thâm kín nào đó về giai đoạn đã qua...”. Còn Xuân Sách thì khẳng định: “So với những tác phẩm của Tô Hoài mà tôi đã đọc thì “Cát bụi chân ai” là quyển tôi thích nhất. Tác phẩm mang đậm nhất phong cách của Tô Hoài – từ văn phong đến con người. Thâm hậu mà dung dị, thì thâm mà không đơn điệu, nhàm chán, lan man tí chút nhưng không càn kê vô vị, một chút “u mặc” với cái giọng khơi khơi mà nói, anh muốn nghe thì nghe, không bắt buộc nghe để rồi hiểu, đừng cật vấn... Và vì thế, đúng như anh nói, sức hấp dẫn chủ yếu là sự chân thật. Kể ra khen một nhà văn đã ngoại thất tuần như Tô Hoài là chân thật thì cũng không được lễ phép cho lắm, nhưng trước kia cũng không như bây giờ, sự chân thật vẫn thách các nhà

văn chúng ta. Hơn nữa, Tô Hoài còn sống lâu, còn viết nhiều, tôi chắc thế.”[40, tr 94 - 95].

Trong bài viết “Viết về một cuộc đời và những cuộc đời” đi sâu tìm hiểu về cấu trúc thời gian và ngôn ngữ trong “Cát bụi chân ai”, tác giả Đặng Thị Hạnh đã nhận xét và phát hiện: “Dòng hoài niệm trong “Cát bụi chân ai” chạy lan man, rối rắm như ba sáu phố phường, những phố hẹp của Hà Nội cổ đan xen nhau dày đặc, với những rẽ ngoặt quanh co..., vương quốc Tô Hoài, Nguyễn Tuân (người sáng tạo ra từ “Phố Phái”) và bạn bè. Thời gian hồi tưởng như ngẫu hứng, cũng chạy long bong theo dòng hoài niệm, móc vào đầu đây, dừng lại một lát rồi lại đi, vấp phải một câu nói, có khi chỉ là một từ, tên con tàu Chantilly chẳng hạn, chứ không hẳn là một bóng chiều trên sóng hồ lăn tăn nhà Thủy Tạ, là đã có thể đổi chiều, đi ngược về trước hoặc lùi về sau, có khi hàng chục năm. Tưởng đó cũng là bình thường khi “trò chơi lớn” của văn viết hồi ký là đặt chồng lên nhau các lớp thời gian, cách viết này đã được nhiều nhà văn các nước, trước tiên là Chateaubriand “khánh thành” từ thế kỷ trước. Đối với giới nghiên cứu phương Tây điều này đánh dấu sự chuyển đổi vị trí (nghĩa là tầm quan trọng) của cái tôi nhân chứng trong các sự kiện lịch sử thời hiện đại: Việc không còn tuân thủ trình tự biên niên như hồi ký cổ điển khiến cho “không gian và thời gian truyện kể được đặt cao hơn không gian và thời gian các sự cố được kể” [40, tr 398].

Đoàn Trọng Huy khi nghiên cứu về hồi ký của Tô Hoài đã nhận xét rằng: “Sau “Tự truyện” là “Cát bụi, chân ai” (1992). Đây là

tập hồi ký đan xen vào nhau từng mảng hồi ức và kỷ niệm với đời văn, bạn văn...trong một không gian và thời gian rộng mở”.

Trong một bài viết gần đây ở “tạp chí nhà văn”, số 6/ 2011, nhà nghiên cứu Nguyễn Đăng Điệp khi nhìn lại hồi ký của Tô Hoài, đã nêu ba nét đặc sắc như sau: “trước hết là nghệ thuật tạo dựng không khí; thứ hai, đặt nhân vật trong muôn mặt đời thường, và thứ ba, các chi tiết rất giàu chất tiểu thuyết. Thật đầy mà cứ như tiểu thuyết. Tiểu thuyết mà cứ như là thật. Những ai hay bần khoản về chuyện phản ánh hiện thực theo cánh nào thiết nghĩ có thể tham khảo ít nhiều kinh nghiệm ở Tô Hoài” (Tô Hoài, người sinh ra để viết)

Nhìn chung, hầu hết các nhà nghiên cứu đều khẳng định đóng góp nổi bật và sức hấp dẫn của hồi ký Tô Hoài. Cũng có thể do nhiều hoàn cảnh, cho đến nay riêng về mảng hồi ký của Tô Hoài, cũng như hai tập “Cát bụi chân ai” và “Chiều chiều, số công trình nghiên cứu chuyên biệt chưa nhiều. Vì vậy, trên cơ sở tiếp thu ý kiến của những người đi trước có liên quan, luận văn này cũng chỉ mới dừng lại ở bước đầu đi sâu tìm hiểu những nét nổi bật trong nghệ thuật hồi ký Tô Hoài qua hai tác phẩm tiêu biểu nói trên, để từ đó thấy rõ hơn các phương diện đóng góp đặc sắc của một nhà văn lớn.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu

Luận văn chỉ tập trung đi sâu tìm hiểu những đặc điểm nổi bật của nghệ thuật hồi ký Tô Hoài trong mối quan hệ với nội dung của tác phẩm.

- Phạm vi nghiên cứu

Hồi ký của Tô Hoài rất phong phú, dường như trải dài suốt hành trình sáng tác của ông, luận văn chủ yếu giới hạn tìm hiểu ở hai tập hồi ký “Cát bụi chân ai” (Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, 1992) và “Chiều chiều” (Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, 1999).

4. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện, luận văn có vận dụng phối hợp một số phương pháp chủ yếu sau đây:

- Phương pháp lịch sử nhằm tìm hiểu hồi ký của Tô Hoài gắn với hoàn cảnh lịch sử và cuộc đời của nhà văn.

- Phương pháp tiếp cận hệ thống nhằm tiếp cận một cách hệ thống các tác phẩm của Tô Hoài và hệ thống các công trình nghiên cứu về Tô Hoài, để từ đó có cơ sở đi sâu phát hiện những nét nổi bật của hai tập hồi ký “Cát bụi chân ai” và “Chiều chiều”.

- Phương pháp khảo sát thống kê kết hợp phân tích tổng hợp để chọn được những cứ liệu xác đáng, cụ thể, từ đó phân tích khái quát nêu bật những nét nổi trội nhất của nghệ thuật hai tập hồi ký.

- Phương pháp so sánh (đồng đại và lịch đại) để bước đầu nhận diện rõ hơn cá tính và đặc điểm nghệ thuật hồi ký của Tô Hoài.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Là nhà văn lớn trong nền văn học Việt Nam hiện đại, từ trước đến nay, đã có rất nhiều công trình nghiên cứu cũng như bài viết về sáng tác của Tô Hoài. Song, có lẽ ở thể loại hồi ký cho đến nay vẫn còn nhiều vấn đề còn bỏ ngỏ. Luận văn là sự kế thừa những nhận định, đánh giá của các nhà nghiên cứu đi trước đồng thời là sự tìm tòi, lựa chọn, phân tích một số phương diện nghệ thuật tiêu biểu

của tác phẩm từ đó nhằm hình thành nên “Nghệ thuật hồi ký Tô Hoài”.

- Kết quả của luận văn ít nhiều góp phần gợi mở hướng tiếp cận tác phẩm hồi ký trên phương diện thi pháp học. Mặt khác, việc giải quyết những vấn đề đặt ra trong luận văn hi vọng mang lại cho người đọc yêu thích văn chương Tô Hoài có thêm tư liệu để hiểu hơn về một tác gia lớn của nền văn xuôi hiện đại Việt Nam.

6. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, phần tài liệu tham khảo, phần nội dung gồm 3 chương:

Chương 1: Vị trí hồi ký trong sự nghiệp sáng tác của Tô Hoài.

Chương 2: Hiện thực cuộc sống và thế giới nhân vật trong hồi ký “Cát bụi chân ai” và “Chiều chiều”.

Chương 3: Nghệ thuật trần thuật trong hồi ký “Cát bụi chân ai” và “Chiều chiều”.

CHƯƠNG 1: VỊ TRÍ HỒI KÝ TRONG SỰ NGHIỆP SÁNG TÁC CỦA TÔ HOÀI

1.1. Hồi ký có mặt rất sớm trong đời viết văn của Tô Hoài

Có người đã nói rằng, Tô Hoài là “người sinh ra để viết hồi ký”. Thông thường đến một độ tuổi trưởng thành nào đó, lúc đã làm xong một sự nghiệp, hoặc khi đã về già nhìn lại mình mà ngẫm ngợi sự đời, người ta mới thường hay viết hồi ký, tự truyện. Ở nước ta, trong các nhà văn Việt Nam hiện đại, có lẽ sau Nguyên Hồng (1918-1982), từ năm 16 tuổi với hồi ký “Những ngày thơ ấu”, Tô Hoài với “Cỏ dại”, hoàn thành vào năm 1943, khi mới ở độ tuổi 20, ngay những năm đầu bước vào nghiệp văn.

1.2. Hồi ký theo suốt hành trình sáng tác của Tô Hoài

Cách quãng ba mươi năm, Tô Hoài đã có hàng chục tác phẩm liên tiếp ra mắt bạn đọc (...). Người ta tưởng chừng như Tô Hoài đã quên hẳn hồi ký, nhưng, đến năm 1973, Tô Hoài cho xuất bản “Tự truyện”. Độc giả yêu mến ông, mới thấy được... té ra, dù bận rộn với bao việc, mạch hồi ức vẫn thấm thía trong Tô Hoài. “Tự truyện” chính là những chuỗi sự việc trong suốt thời gian ba mươi năm ấy. Năm 1988, hồi ký “Những gương mặt” (chân dung văn học) ra đời. Tô Hoài đã nhớ lại hình ảnh của “Một lớp người” phần lớn là trí thức, văn nghệ sĩ đến với cách mạng trong đó có cả bản thân mình. Mạch hồi ký của Tô Hoài còn tiếp tục với “Cát bụi chân ai” (có độ dày 336 trang, Nxb Hội Nhà văn, 1992), tập trung viết về chân dung Nguyễn Tuân – một nhà văn nổi tiếng cả danh lẫn tài trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Năm 1998 “Chuyện cũ Hà Nội”, tập I, và tiếp đó là “Chuyện cũ Hà Nội”, tập II ra đời. Với hai tập hồi ký này, Tô Hoài không chỉ là một nhà văn nổi tiếng mà còn là một nhà Hà Nội học uyên thâm. Chỉ một năm sau, Tô Hoài lại cho ra

mắt tập hồi ký “Chiều chiều” với độ dày 562 trang, viết xong tại Đà Lạt từ năm 1997 (Nxb Hội Nhà văn, 1999). Điềm lại sơ lược, chúng ta thấy được hồi ký luôn có mặt trong suốt hành trình sáng tác của Tô Hoài.

1.3. Hồi ký còn là nguồn cảm hứng chi phối các mảng đề tài khác trong sự nghiệp sáng tác của Tô Hoài

Với Tô Hoài, qua hàng ngàn trang viết, người đọc vẫn nhận ra bốn mảng đề tài lớn: viết về thế giới loài vật, về cuộc sống vùng quê Nghĩa Đô, cuộc sống và con người miền núi Tây Bắc – Việt Bắc, cuối cùng là mảng tự truyện. Dường như, ở mảng đề tài nào cũng thiếu vắng nguồn cảm hứng và chất liệu rút ra từ hồi ký.

Tóm lại, trong mạch sáng tác hồi ký ấy, khi hai tập “Cát bụi chân ai” và “Chiều chiều” ra đời, dư luận không khỏi ngạc nhiên trước sức viết dẻo dai và trí nhớ kỳ lạ của một nhà văn đã bước vào độ tuổi bát tuần. Đặc biệt hơn, Tô Hoài với ngòi bút hiện thực nhạy bén với muôn mặt dòng đời đã mạnh dạn hé mở đến cả những chi tiết, sự việc trước nay ít ai dám nói, cùng với một bút pháp thể hiện sức nặng lắng kết khá đầy đủ những đặc điểm nổi bật của nghệ thuật hồi ký Tô Hoài.

CHƯƠNG 2: HIỆN THỰC CUỘC SỐNG VÀ THẾ GIỚI NHÂN VẬT TRONG “CÁT BỤI CHÂN AI” VÀ “CHIỀU CHIỀU”

2.1. Hiện thực cuộc sống trong “Cát bụi chân ai” và “Chiều chiều”

2.1.1. Muôn mặt dòng đời hiện lên từ góc nhìn đời tư

Tô Hoài thuật lại với bao nhiêu chi tiết, sự việc tình cờ tưởng chừng như vụn vặt, ngẫu nhiên được phát hiện và khám phá từ góc nhìn đời tư của nhà văn. So với các thể khác của loại tự sự, đặc điểm

tiêu biểu nhất của tiểu thuyết là cái nhìn cuộc sống từ góc độ đời tư. Nếu có thể gọi hồi ký là một dạng tiểu thuyết tự thuật của đời người thì với đặc điểm góc nhìn như đã nêu, tính chất tiểu thuyết của hồi ký Tô Hoài qua “Cát bụi chân ai” và “Chiều chiều” rất rõ nét. Có điều, đọc hồi ký của Tô Hoài, người ta vẫn thấy “đậm đà dư vị xã hội”, những biến đổi của đời sống xã hội và lịch sử vẫn để lại dấu ấn khá rõ qua từng trang văn, làm nổi lên những bức tranh hiện thực trên nhiều phương diện. Tô Hoài đã tiếp cận lịch sử theo cách riêng của mình, tức là tiếp cận từ phương diện đời thường, qua những chuyện thường ngày của những con người bình thường.

2.1.2. Dòng đời với những bức tranh phong tục tập quán sinh hoạt ở mỗi miền quê.

Một trong những nét nổi bật trong sáng tác của Tô Hoài, phải kể đến phong tục tập quán. Giữa biết bao chuyện đời thường, đọc tác phẩm Tô Hoài, người ta thấy hiểu hơn phong vị của nhiều miền quê hương đất nước. Có những điều ngỡ bình thường, nhưng ngẫm nghĩ thật ý vị. Cũng như Nguyễn Tuân, Thạch Lam, Vũ Bằng..., miền quê ấy trong văn Tô Hoài trước tiên không thể thiếu vắng Hà Nội (...). Ngay cả khi đi công tác nước ngoài, có điều kiện tìm hiểu, ngòi bút Tô Hoài cũng dành những nét chú ý đến phong tục ở trên đất bạn như thói quen người Mỹ, phong tục của người Nga và các nước cộng hòa khác qua nghệ thuật ẩm thực, phong tục Bắc Kinh, hay những sinh hoạt của người Châu Phi với tiếng trống và người rập rờn nhảy...

Chính những nét phong tục này khiến mỗi lần đọc hồi ký Tô Hoài, ta cảm nhận nhiều hơn chuyện đời tư của một con người. Hình như đó đã là chuyện của một vùng quê, của nhiều miền quê khác

nhau thì phải! Và nét đẹp ở mỗi vùng miền góp phần tạo nên bóng dáng văn hóa trong tác phẩm Tô Hoài.

2.1.3. Dòng đời gắn với thời sự đất nước và thời sự văn chương qua từng thời kỳ.

Nhiều người đã nhận xét, Tô Hoài là một cây bút nhập cuộc, từng tham gia trực tiếp vào hầu hết những sự kiện lịch sử quan trọng kể từ phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương (1936-1939) đến cao trào Mặt trận Việt Minh. Sau Cách mạng tháng Tám, ông cũng luôn có mặt ở những vị trí nóng bỏng của hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và công cuộc cải tạo, xây dựng cuộc sống mới. Chính vì vậy, hòa cùng với thời sự đất nước, trong hồi ký Tô Hoài, người đọc còn bắt gặp tình hình thời sự văn chương gắn với từng bước chuyển mình của đời sống xã hội.

Trong “Cát bụi chân ai” và cả “Chiều chiều”, Tô Hoài cũng có những trang nhớ lại đời viết của mình cùng những bạn văn khác trước cánh mạng và cả hình ảnh sinh hoạt văn nghệ trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Nhưng chủ yếu, tác giả ghi lại đời sống và thời sự văn nghệ nước ta từ sau 1954. Rất nhiều sự thực buồn vui xen lẫn, Tô Hoài mạnh dạn nói lên trong niềm day dứt, trăn trở để thấy được những áu trĩ của một thời; và cũng từ đó, người đọc thấy được tiếng nói chân thật của một tấm lòng thiết tha với khát vọng tự do sáng tạo. Cũng từ trong bối cảnh ấy, ngòi bút hiện thực Tô Hoài đã làm hiện lên cả một thế giới nhân vật sống động, mà có lẽ chỉ có sự am hiểu của Tô Hoài mới vẽ lên được.

2.2. Thế giới nhân vật trong hồi ký của Tô Hoài

2.2.1. Chân dung văn nghệ sĩ

Chưa ai có thể thống kê hết đã có bao nhiêu nhân vật xuất hiện trong tác phẩm của Tô Hoài, thế nhưng có một điều đáng lưu ý,

trong thế giới nhân vật của hồi ký Tô Hoài, những cuộc đời và gương mặt văn nghệ sĩ thường xuất hiện nhiều nhất. Chỉ làm một phép thống kê sơ bộ, ở “Cát bụi chân ai” có hơn 65 nhân vật được điểm tên; trong “Chiều chiều” cũng có hơn 70 tên tuổi thuộc các thế hệ văn nghệ sĩ trí thức khác nhau được nhắc đến. Họ hiện lên như những người bằng xương bằng thịt, mỗi người một vẻ trong đời sống sáng tạo cũng như trong đời thường. Tô Hoài không chỉ nhìn những ánh sao lấp lánh quanh họ mà còn phơi bày cả những thói tật, những nhếch nhác, những nông nổi.. Qua chân dung ấy, người đọc nhận ra được đời sống và không khí thực trong sinh hoạt của văn giới một thời. Đó là ấn tượng chung của hồi ký Tô Hoài khi viết về chân dung văn nghệ sĩ.

Nhìn riêng vào “Cát bụi chân ai”, qua nét bút Tô Hoài ta nhận ra rõ nét chân dung Nguyễn Tuân, Nguyễn Hồng, Nguyễn Bính, Xuân Diệu... Bằng vốn hiểu biết trong suốt quá trình hoạt động và tiếp xúc của mình, qua “Cát bụi chân ai” và “Chiều chiều”, Tô Hoài còn có nhiều nét vẽ sinh động gương mặt nhiều nhà văn khác trong và ngoài nước... Phơi bày hiện thực cuộc sống thật về người nghệ sĩ, phải chăng nhà văn muốn tìm niềm đồng cảm! Hãy nhìn họ bằng ánh mắt thật gần. Đừng tô vẽ, cũng đừng tách họ thoát ra đời sống, đừng bao giờ tách họ ra khỏi “cát bụi” đời người.

2.2.2. Chân dung tác giả

Trong hồi ký – tự truyện, chân dung tác giả thường được thể hiện ở hình tượng nhân vật “tôi”. Đây là nhân vật trung tâm xuyên suốt tác phẩm. Nhân vật “tôi” trong hồi ký “Cát bụi chân ai” và

“Chiều chiều” hiện lên với hình ảnh của con người trong đời thường, vừa là hình ảnh của một nhà văn trong đời sống văn học của đất nước.

Có thể thấy, trong “miên man dòng đời” ...đã nổi lên biết bao thân phận. Với một dung lượng hiện thực không chỉ bề bộn chi tiết, sự việc mà còn đầy ắp cả số phận và tâm trạng. Từ hồi ký của một cuộc đời, người đọc được sống thêm với nhiều cuộc đời. Có thể khẳng định rằng, “Cát bụi chân ai” và “Chiều chiều” là những tập hồi ký rất giàu chất tiểu thuyết – một trong những nét đặc trưng tạo nên sức hấp dẫn của hồi ký Tô Hoài.

CHƯƠNG 3: NGHỆ THUẬT TRẦN THUẬT TRONG HỒI KÝ TÔ HOÀI QUA “CÁT BỤI CHÂN AI” VÀ “CHIỀU CHIỀU”

3.1. Kết cấu

3.1.1. Kết cấu theo sự việc

Là tác phẩm hồi ký, sự việc chủ yếu được sắp xếp theo dòng hồi ức. Cách kết cấu như vậy vừa tạo được không khí hồi ức, vừa tiện cho việc theo dõi của người đọc. Trong không gian và thời gian diễn ra các sự việc, tác giả lại đan cài bằng nhiều sự việc nhỏ. Ở đó, nổi lên những vấn đề xã hội, vấn đề đời tư...hòa lẫn vào nhau như muốn phản ánh đa chiều về cuộc sống. Chuyện đời cứ vọng vo, lẫn quẩn. Bao góc ngách tận sâu đáy lòng cũng dần hé mở. Không gian đời thường đan cài với không gian tâm tưởng. Đời thường bề bộn bao nhiêu chuyện. Lòng người cũng rối bời nhiều tâm trạng. Xuất phát từ kiểu kết cấu theo sự việc, hồi ký Tô Hoài đã gợi nên khá nhiều vấn đề về xã hội, con người, thông qua đó, nhà văn gửi gắm cái nhìn của mình về đời sống. Cuộc sống cứ quanh co và đời người rồi cũng lẫn quẩn...

3.1.2. Kết cấu đan xen thời gian

Kết cấu theo sắp xếp sự việc thường phải theo trật tự thời gian. Nhưng thời gian trong hồi ký là thời gian hoài niệm, sự việc trong hồi ký là sự việc đã qua chỉ còn hiện lên theo trí nhớ. Vì vậy, thời gian trong hồi ký của Tô Hoài không theo trật tự trước sau mà nhiều lúc là sự đan cài giữa quá khứ và hiện tại. Kết cấu thời gian trong hồi ký Tô Hoài cũng có dáng dấp kiểu kết cấu vòng tròn, nhưng không phải khép kín mà mở ra cả một không gian tâm tưởng. Bức tranh cuộc đời trong hồi ký Tô Hoài nhận một gam màu buồn tẻ. Nhà văn vẽ nên bằng tất cả niềm cảm thương, đau đáu...

3.1.3. Kết cấu liên văn bản

Bản thân Tô Hoài khi viết tác phẩm cũng ít khi ghi tên thể loại. Hình như Tô Hoài cứ viết băng quơ, nhớ gì viết nấy...mặc người đọc hiểu sao thì hiểu. Ở “Chiều chiều” và “Cát bụi chân ai”, dễ dàng nhận thấy tác giả đã sử dụng đan xen nhiều loại văn bản. Càng đi sâu vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm, càng bắt gặp nhiều đặc điểm của nhiều thể loại văn học khác nhau. Ranh giới thể loại thực sự bị xóa nhòa dưới ngòi bút của Tô Hoài. Sự đa dạng trong cách viết tạo cho trang văn Tô Hoài những linh hoạt, thú vị, vượt ra ngoài biên lẽ của thể loại hồi ký. Ông đã sử dụng kiểu kết cấu liên văn bản. Đọc lên thấy có truyện, có thơ, có bình luận, tản mạn... Văn bản này gọi văn bản kia, nối tiếp trong mạch văn thống nhất hoàn chỉnh tạo nên sự đa dạng trong nghệ thuật hồi ký Tô Hoài.

3.2 Nghệ thuật miêu tả

3.2.1. Nghệ thuật miêu tả thiên nhiên

Nhờ khả năng quan sát sắc sảo và tinh tế, những đoạn miêu tả trong hồi ký “giàu chất hội họa và tạo hình”(Hà Minh Đức) [40, tr 351]. Tuy nhà văn không bộc lộ tình cảm nhưng bản thân cái nhìn,

bản thân cảnh đã nói hộ lòng người. Có lẽ, nhờ những rung cảm trước thế giới bên ngoài mà Tô Hoài đã phần nào thổ lộ được những tâm tư tưởng chừng khó nói trong nội tâm sâu thẳm của mình.

3.2.2. Nghệ thuật khắc họa chân dung nhân vật

Tô Hoài tái hiện nhân vật không bằng thứ ngôn từ tô vẽ. Tất cả cứ tự nhiên như những gì nhà văn thấy, quan sát và cảm nhận. Nhà văn chưa bao giờ thiên về ca ngợi, vượt lên những điều bình thường vốn có. Ngôn ngữ miêu tả của Tô Hoài giản dị, chân chất, tưởng khách quan nhưng đằng sau đó lại chứa đựng cả một sự quan tâm trái tim nóng hổi tình người. Đó là “cách viết lạnh” theo cách nói của Nguyễn Tuân.

3.2.3. Nghệ thuật miêu tả sinh hoạt đời sống

Ngòi bút Tô Hoài không chỉ thành công trong việc tả người, mà ngay cả những cảnh vật, những sinh hoạt xung quanh, ông cũng dành sự quan tâm không nhỏ.

Có thể nói, nhờ tài năng quan sát và một nghệ thuật miêu tả sinh động, thiên nhiên, con người cũng như các bức tranh sinh hoạt trong hồi ký đều hiện lên sống động, như mảng cắt của đời sống, như “ghi vào băng hình” (từ dùng của Vũ Quần Phương) [40, tr163]. Dù một nhân vật hay một không gian bất kỳ trong tác phẩm, khi đã gặp, người ta dễ gì quên được. Dấu ấn đọng lại được ghi khắc qua khả năng xâm nhập vạn vật của Tô Hoài. Chính cái nhìn sâu sắc của ông đã tạo nên những trang văn, những trang đời nóng hổi với âm thanh, màu sắc, với dáng vẻ rất Tô Hoài...mà nhiều lúc người đọc không tránh khỏi ngỡ ngàng...

3.3. Ngôn ngữ và giọng điệu

3.3.1. Ngôn ngữ

3.3.1.1. *Ngôn ngữ giàu hình tượng*: Đọc hồi ký Tô Hoài, người ta thấy nổi bật lên thứ ngôn ngữ giàu hình tượng. Đó là “khả năng gọi lên những hình tượng nghệ thuật, đưa ta thâm nhập vào thế giới của những cảm xúc, ấn tượng, suy tưởng mà ngôn ngữ thông thường ít khi truyền đạt được” [40, tr 184]. Chi thống kê riêng ở “Cát bụi chân ai” đã có khoảng 970 từ.

3.3.1.2. *Sử dụng nhiều phương thức chuyển nghĩa*: Một trong những phương thức chuyển nghĩa của ngôn từ được Tô Hoài sử dụng triệt để nhất, phải kể đến biện pháp tu từ so sánh. Theo thống kê, trong hồi ký “Cát bụi chân ai”, hình thức so sánh được Tô Hoài sử dụng đến khoảng 197 lần, còn ở “Chiều chiều”, xuất hiện đến 135 lần.

3.3.1.3. *Ngôn ngữ giàu chất thơ*: Đặc điểm nổi bật trong văn Tô Hoài là thứ ngôn ngữ giàu chất thơ. Giữa hiện thực trần trụi mà nhà văn không hề muốn giấu, vẫn thấy bàng bạc một chất thơ, phả vào trang văn chất trữ tình, lãng mạn.

3.3.1.4. *Ngôn ngữ đời thường*: Trong văn Tô Hoài, bên cạnh những ngôn từ trau chuốt bóng bẩy, người đọc còn thấy gần gũi bởi số lượng không ít những từ ngữ chấp nhận từ cuộc sống thường ngày.

3.3.1.5. *Ngôn ngữ nước đôi, giàu chất suy tưởng*: Một đặc điểm đáng trong ngôn ngữ của Tô Hoài phải kể đến tính nước đôi, giàu chất suy tưởng. Đó là thứ ngôn ngữ có khả năng gọi ra nhiều ý nghĩa, nhiều cách hiểu, gọi lên nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau.

3.3.2. *Giọng điệu*

3.3.2.1. *Giọng lạnh lùng, dửng dưng*:

3.3.2.2. *Giọng hóm hỉnh, đùa cợt, có phần tình quái*

3.3.2.3. *Giọng thủ thi tâm tình*

KẾT LUẬN

Với đời sống và đời văn suốt gần trọn thế kỷ, Tô Hoài đã làm nên một sự nghiệp lớn lao, hiếm có trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Chỉ riêng ở mảng hồi ký, đóng góp đặc sắc của Tô Hoài không chỉ dừng lại ở số lượng, ở chiều dày, độ sâu của hiện thực mà còn mở ra cả hướng tiếp cận hiện thực vừa riêng biệt, vừa có ý nghĩa lý luận – thực tiễn. Do nhiều hoàn cảnh, giữa một thời đại văn học âm vang cảm hứng sử thi, Tô Hoài, với hai tác phẩm hồi ký đặc sắc: “Cát bụi chân ai” và “Chiều chiều” đã nhớ lại thời hào hùng ấy, bằng bút pháp hiện thực hướng đến những chuyện đời thường của những con người bình thường trong cuộc sống. Tưởng rất đời tư, mà vẫn mang rõ nét bóng dáng lịch sử - xã hội. Tưởng chỉ là những chuyện rời rạc không đầu không cuối, mà vẫn cuốn hút người đọc bởi một quan niệm nghệ thuật không cần tô vẽ về con người. Từ nhan đề đầy sức khơi gợi, ám ảnh đến bức tranh hiện thực dòng đời và thế giới nhân vật vừa gần gũi quen thuộc, vừa mới lạ như lần đầu tiên được biết đến... Tất cả đã tạo nên sức hấp dẫn của hồi ký Tô Hoài.

“Cát bụi chân ai” được viết xong vào năm 1990, “Chiều chiều” được Tô Hoài hoàn thành vào năm 1997 ở Đà Lạt. Đó là những năm văn học nước ta bước vào thời kỳ đổi mới. Một nhà văn dù lớn đến đâu cũng không thể nằm ngoài bầu khí quyển của thời đại mình. Cùng với tiểu thuyết “Thời xa vắng” của Lê Lựu, những truyện ngắn giàu chất tiểu thuyết của Nguyễn Minh Châu như “Bức tranh”, “Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành” ..., bộ ba tiểu

thuyết “Nỗi buồn chiến tranh” của Bảo Ninh, “Mảnh đất lắm người nhiều ma” của Nguyễn Khắc Trường, “Bến không chồng” của Dương Hương, truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp... một khuynh hướng phản ánh hiện thực như nó vốn có (không phải như mong muốn phải có) đã xuất hiện trong văn học nước ta. Là một nhà văn cao tuổi, nhưng với “Cát bụi chân ai” và “Chiều chiều”, ông đã chứng tỏ khả năng vẫn đang theo kịp và thực sự nhập cuộc vào dòng chảy văn học bằng chính tác phẩm của mình. Điều ấy, một lần nữa càng khẳng định thêm bút lực sung mãn của Tô Hoài.

Bản thân nhà văn hằng tâm sự: “Tinh hoa của tài năng con người nảy nở vào một khi sức lực nhất – có thể chỉ nổi lên ở một bài thơ, thậm chí ở một câu thơ. Một tài năng lỗi lạc đến mấy cũng không thể cả đời lúc nào quanh mình cũng lung linh ánh hào quang những sáng tạo tầm cỡ. Sức mạnh sáng tác cũng ví như sức khỏe con người, không phải và không thể lúc nào người ta cũng sung sức được” [22, tr 132]. Tô Hoài là vậy! Lặng lẽ, thâm trầm, nhưng cũng tự biết người biết ta! Có điều, đọc hồi ký của ông, người đọc cảm nhận được còn cả “của kho vô tận biết ngày nào vơi”.... Biết đâu ông lại bất ngờ gửi đến bạn đọc những tác phẩm hồi ký mới! Sự nhớ! Nhà văn của chúng ta đã ngoài tuổi chín mươi! Ai mà tránh được dòng Tiền Đường thời gian luôn chảy bên đời người. Buồn thay!